

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 653/2024/QĐST-HNGĐ

Nhà Bè, ngày 01 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 489/2024/HNST ngày 04/10/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: **147/19 Gò Ô Môi, P P T, Q B.**

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Duy X**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: **147/19 Gò Ô Môi, P P T, Q B.**

Địa chỉ tạm trú: **71/49A D T N, TT NB**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Bùi Duy X và Bà **Nguyễn Thị Thùy T**.**

(Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/01/2015).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Bùi Duy X** và Bà **Nguyễn Thị Thùy T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là **Bùi Quốc K**, sinh ngày: 04/02/2015 và **Bùi Cát N**, sinh ngày: 28/06/2024.

Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung chưa thành niên là **Bùi Quốc K**, và **Bùi Cát N** cho bà **T** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Bà **T** có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông **X** đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha mẹ, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể ra quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông **Bùi Duy X** cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 20.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con lần lượt thành niên. Thực hiện từ tháng 11/2024 vào ngày 10 hàng tháng.

- Về tài sản chung: Ông **X** và bà **T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông **X** và bà **T** cùng xác nhận không có.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000 đồng, án phí về cấp dưỡng 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng do bà **T** tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà **T** đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018141 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Bà **T** đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Linh